

PHIẾU KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ PHƠI
 DRYING TEMPERATURE CONTROL CARD

Phiếu số / Card No.
 1

Ngày / Date
 Lô / Lot
 Sân-giàn / Bed
 Người ghi / Recorder

Giờ đo Time	Nhiệt độ hạt Bean temp (°C)	Nhiệt độ khí Air temp (°C)	Độ dày lớp Depth (cm)	Đánh giá Rating	NGƯỠNG NHIỆT ĐỘ THAM CHIẾU Reference temperature thresholds		
					Mức / Level	Hạt bóc vỏ Parchment	Quả cà phê Cherry
					Tối ưu / Optimal	≈20 - 25 °C	≈25 - 30 °C
					Tốt / Good	≈25 - 30 °C	≈30 - 35 °C
					Chấp nhận / Acceptable	≈30 - 35 °C	≈35 - 40 °C
					Không đạt / Unacceptable	> 35 °C	> 40 °C

Đánh giá / Rating: 1 = Tối ưu / Optimal 2 = Tốt / Good 3 = Chấp nhận / Acceptable 4 = Không đạt / Unacceptable
 ☐ Thóc / Parchment
 ☐ Quả / Cherry

CHẤT LƯỢNG VẬT LÝ CỦA HẠT / PHYSICAL BEAN QUALITY
 Đồng nhất (màu sắc, yếu tố vật lý)
 Uniformity - colour & physical
 Chuẩn/Target: ≈95%
 %
 % Hư hại nặng (cắt, vỡ, dập)
 Severe structural damage
 Chuẩn/Target: ≤1,0%
 %
 % Hư hại nhẹ (chia, tách, cắt theo vỏ thóc)
 Light structural damage
 Chuẩn/Target: ≤2,0%
 %

Hành động khắc phục / Corrective action:

Ghi chú / Notes:
 Ký / Signature:

PHIẾU KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ PHƠI
 DRYING TEMPERATURE CONTROL CARD

Phiếu số / Card No.
 2

Ngày / Date
 Lô / Lot
 Sân-giàn / Bed
 Người ghi / Recorder

Giờ đo Time	Nhiệt độ hạt Bean temp (°C)	Nhiệt độ khí Air temp (°C)	Độ dày lớp Depth (cm)	Đánh giá Rating	NGƯỠNG NHIỆT ĐỘ THAM CHIẾU Reference temperature thresholds		
					Mức / Level	Hạt bóc vỏ Parchment	Quả cà phê Cherry
					Tối ưu / Optimal	≈20 - 25 °C	≈25 - 30 °C
					Tốt / Good	≈25 - 30 °C	≈30 - 35 °C
					Chấp nhận / Acceptable	≈30 - 35 °C	≈35 - 40 °C
					Không đạt / Unacceptable	> 35 °C	> 40 °C

Đánh giá / Rating: 1 = Tối ưu / Optimal 2 = Tốt / Good 3 = Chấp nhận / Acceptable 4 = Không đạt / Unacceptable
 ☐ Thóc / Parchment
 ☐ Quả / Cherry

CHẤT LƯỢNG VẬT LÝ CỦA HẠT / PHYSICAL BEAN QUALITY
 Đồng nhất (màu sắc, yếu tố vật lý)
 Uniformity - colour & physical
 Chuẩn/Target: ≈95%
 %
 % Hư hại nặng (cắt, vỡ, dập)
 Severe structural damage
 Chuẩn/Target: ≤1,0%
 %
 % Hư hại nhẹ (chia, tách, cắt theo vỏ thóc)
 Light structural damage
 Chuẩn/Target: ≤2,0%
 %

Hành động khắc phục / Corrective action:

Ghi chú / Notes:
 Ký / Signature:

PHIẾU KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ PHƠI
 DRYING TEMPERATURE CONTROL CARD

Phiếu số / Card No.
 3

Ngày / Date
 Lô / Lot
 Sân-giàn / Bed
 Người ghi / Recorder

Giờ đo Time	Nhiệt độ hạt Bean temp (°C)	Nhiệt độ khí Air temp (°C)	Độ dày lớp Depth (cm)	Đánh giá Rating	NGƯỠNG NHIỆT ĐỘ THAM CHIẾU Reference temperature thresholds		
					Mức / Level	Hạt bóc vỏ Parchment	Quả cà phê Cherry
					Tối ưu / Optimal	≈20 - 25 °C	≈25 - 30 °C
					Tốt / Good	≈25 - 30 °C	≈30 - 35 °C
					Chấp nhận / Acceptable	≈30 - 35 °C	≈35 - 40 °C
					Không đạt / Unacceptable	> 35 °C	> 40 °C

Đánh giá / Rating: 1 = Tối ưu / Optimal 2 = Tốt / Good 3 = Chấp nhận / Acceptable 4 = Không đạt / Unacceptable
 ☐ Thóc / Parchment
 ☐ Quả / Cherry

CHẤT LƯỢNG VẬT LÝ CỦA HẠT / PHYSICAL BEAN QUALITY
 Đồng nhất (màu sắc, yếu tố vật lý)
 Uniformity - colour & physical
 Chuẩn/Target: ≈95%
 %
 % Hư hại nặng (cắt, vỡ, dập)
 Severe structural damage
 Chuẩn/Target: ≤1,0%
 %
 % Hư hại nhẹ (chia, tách, cắt theo vỏ thóc)
 Light structural damage
 Chuẩn/Target: ≤2,0%
 %

Hành động khắc phục / Corrective action:

Ghi chú / Notes:
 Ký / Signature:

PHIẾU KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ PHƠI
 DRYING TEMPERATURE CONTROL CARD

Phiếu số / Card No.
 4

Ngày / Date
 Lô / Lot
 Sân-giàn / Bed
 Người ghi / Recorder

Giờ đo Time	Nhiệt độ hạt Bean temp (°C)	Nhiệt độ khí Air temp (°C)	Độ dày lớp Depth (cm)	Đánh giá Rating	NGƯỠNG NHIỆT ĐỘ THAM CHIẾU Reference temperature thresholds		
					Mức / Level	Hạt bóc vỏ Parchment	Quả cà phê Cherry
					Tối ưu / Optimal	≈20 - 25 °C	≈25 - 30 °C
					Tốt / Good	≈25 - 30 °C	≈30 - 35 °C
					Chấp nhận / Acceptable	≈30 - 35 °C	≈35 - 40 °C
					Không đạt / Unacceptable	> 35 °C	> 40 °C

Đánh giá / Rating: 1 = Tối ưu / Optimal 2 = Tốt / Good 3 = Chấp nhận / Acceptable 4 = Không đạt / Unacceptable
 ☐ Thóc / Parchment
 ☐ Quả / Cherry

CHẤT LƯỢNG VẬT LÝ CỦA HẠT / PHYSICAL BEAN QUALITY
 Đồng nhất (màu sắc, yếu tố vật lý)
 Uniformity - colour & physical
 Chuẩn/Target: ≈95%
 %
 % Hư hại nặng (cắt, vỡ, dập)
 Severe structural damage
 Chuẩn/Target: ≤1,0%
 %
 % Hư hại nhẹ (chia, tách, cắt theo vỏ thóc)
 Light structural damage
 Chuẩn/Target: ≤2,0%
 %

Hành động khắc phục / Corrective action:

Ghi chú / Notes:
 Ký / Signature: